

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 52/2020/HSST

Ngày: 04/6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Tài Thanh T, sinh ngày: 06 tháng 02 năm 1991, tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn P, xã X, huyện Ni, tỉnh N; Chỗ ở: số 36 đường Ni, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà Ni; Con ông Tài X, sinh năm: 1958; Con bà Dương Thị Đ, sinh năm: 1965; . Hiện cư trú tại: Thôn Phước Nhơn 1, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải, Ninh Thuận. Vợ: Miếu Thị Hoàng O, sinh năm 1996, có 01 con, sinh năm 2015. Hiện cư trú tại: số 36 đường Ni, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L.

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 17/10/2018.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1993. Hộ khẩu thường trú tại: Xã V, huyện V, T.

Ủy quyền cho anh Cao Xuân T, sinh năm 1992. Cư trú tại: Xã E, huyện C, Đ. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Miếu Thị Hoàng O, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: số 36 đường Ni, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Diệp Đoàn Anh D, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: số 33/9 đường N, Phường 6, thành phố Đ, tỉnh L. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 ngày 14/10/2018, Tài Thanh T điều khiển xe mô tô hiệu Guangta, biển kiểm soát 49V6-7785 đến Khu Hòa Bình, Phường 1, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng để tìm khách đi xe thô. Khi đến tiệm bánh Cối Xay Gió thì Tiến thấy chị Đàm Thị T đang chụp hình bằng điện thoại di động nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của chị Thu để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, Tiến điều khiển xe đến cách chị Thu khoảng 05 - 06 mét. Khi thấy chị Thu cầm điện thoại đưa lên chụp ảnh thì Tiến nhanh chóng điều khiển xe chạy đến trước mặt chị Thu, dùng tay phải giật lấy điện thoại của chị Thu rồi chạy xe về hướng đường Hai Bà Trưng, sau đó chạy về nhà trọ, đưa cho vợ là Miếu Thị Hoàng O cất giữ, Tiến nói với vợ đây là điện thoại do Tiến nhặt được. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tiến chở chị Oanh mang chiếc điện thoại mà Tiến cướp giật được lúc sáng đến tiệm điện thoại Duy Bích tại số 12 - Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng, bán cho anh Diệp Đoàn Anh D, là chủ tiệm được 2.700.000 đồng. Tiến đưa cho chị Hoàng Oanh 1.300.000 đồng, số tiền còn lại Tiến tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 24/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt đã xác định: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đồng, số Imei 353813086376638 mà chị Đàm Thị T bị chiếm đoạt có giá trị còn lại 87,5% tương ứng số tiền là: 15.741.250^d (Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Người bị hại là chị Đàm Thị T đã được cơ quan điều tra trả lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Diệp Đoàn Anh D không có yêu cầu gì; chị Miếu Thị Hoàng O cũng không có yêu cầu gì.

Vật chứng thu giữ còn lại gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Guangta (dáng Wave), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49V6-7785, SM: 1P52FMH35A00322, SK: 9PD5A00322;

- 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen.

- 01 (một) đôi giày màu trắng, trên có chữ FOCUS PERFECT.

- 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 13/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Tài Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo các điểm d Khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả nên đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản án số 02/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tuyên bố: bị cáo Tài Thanh T phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 171; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: bị cáo Tài Thanh T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

Tại bản án hình sự phúc thẩm số 23/2019/HSPT ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, quyết định: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 61/2019/HS-GĐT ngày 28/10/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh, quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 388, Điều 391; Điều 395; Điều 396 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 02/2019/HSST ngày 08/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt và bản án hình sự phúc thẩm số 23/2019/HSPT ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xét xử đối với bị cáo Tài Thanh T.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Tài Thanh T không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tài Thanh T và đề nghị về hình phạt:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm: Xử phạt bị cáo Tài Thanh T mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng không có yêu cầu gì nên đề nghị không đặt ra để xem xét;

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô hiệu 01 (một) xe mô tô hiệu Guangta (dáng Wave), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49V6-7785, SM: 1P52FMH35A00322, SK: 9PD5A00322 là tài sản của bị cáo nhưng không có giấy tờ, bị cáo đã dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen; 01 (một) đôi giày màu trắng, trên có chữ FOCUS PERFECT; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nên đề nghị tuyên trả cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Lợi dụng thời điểm người bị hại không có sự cảnh giác cần thiết để bảo vệ tài sản, bị cáo đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại và nhanh chóng tẩu thoát, tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là 01 (một)

chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đồng có giá trị là 15.741.250^d (*Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng*). Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, táo bạo, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tài Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đã sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra, nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng không có yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Guangta (dáng Wave), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49V6-7785, SM: 1P52FMH35A00322, SK: 9PD5A00322 là tài sản của bị cáo nhưng không có giấy tờ, bị cáo đã dùng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước;

Đối với 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen; 01 (một) đôi giày màu trắng, trên có chữ FOCUS PERFECT; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen là tài sản hợp pháp của bị cáo nên tuyên trả cho bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Tài Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản” .

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Tài Thanh T 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2018.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Guangta (dáng Wave), màu đỏ - đen, biển kiểm soát 49V6-7785.

- Trả cho bị cáo Tài Thanh T: 01 (một) mũ bảo hiểm loại mũ $\frac{3}{4}$ màu đen; 01 (một) đôi giày màu trắng, trên có chữ FOCUS PERFECT; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/12/2018 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tài Thanh T phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Chu Văn Bình